

TĂNG CƯỜNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN ĐẢNG HIỆN NAY

★ PGS, TS ĐINH NGỌC GIANG

★ TS LÊ HOÀNG TRANG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

DOI: <https://doi.org/10.70786/LLCT.582.2026.139>

● **Tóm tắt:** Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng là yêu cầu tất yếu trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tiến trình xây dựng kinh tế số, xã hội số ở Việt Nam. Trên cơ sở phân tích, làm rõ các chủ trương, quan điểm của Đảng về tăng cường chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, bài viết tập trung đánh giá những kết quả nổi bật, đặc biệt là những chuyển biến quan trọng trong năm 2025. Đồng thời, chỉ ra những hạn chế, bất cập còn tồn tại, qua đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong các cơ quan đảng thời gian tới, góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới.

● **Từ khóa:** chuyển đổi số; cơ quan đảng; phương thức lãnh đạo.

Enhancing digital transformation in the operations of Party agencies today

● **Abstract:** Digital transformation in Party agencies is an objective and inevitable requirement in the context of the Fourth Industrial Revolution and the ongoing process of building a digital economy and digital society in Vietnam. Based on analyzing and clarifying the Party's guidelines and viewpoints on enhancing digital transformation in Party agencies, this article focuses on evaluating outstanding results, especially the significant transformations achieved in 2025. Also, the article identifies remaining limitations and shortcomings, thereby proposing key solutions to improve the efficiency of digital transformation in Party agencies in the coming time, contributing to innovating leadership methods and enhancing the Party's governing capacity under new context.

● **Keywords:** digital transformation; Party agencies; leadership methods.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số trong các cơ quan đảng là xu thế tất yếu nhằm đổi mới

phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực cầm quyền và hiệu quả hoạt động của Đảng. Quá trình này không chỉ góp phần hiện đại hóa công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành mà còn thúc

đẩy xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Nhận thức rõ tầm quan trọng đó, thời gian qua, Đảng đã ban hành nhiều chủ trương, định hướng lớn về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, tạo cơ sở chính trị - pháp lý cho việc triển khai đồng bộ. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, quá trình này vẫn còn những khó khăn và thách thức, nhất là về nhận thức, thể chế, hạ tầng và nguồn nhân lực, đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách và các điều kiện bảo đảm để đẩy mạnh chuyển đổi số, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan đảng trong thời kỳ mới.

2. Nội dung

2.1. Chủ trương của Đảng về tăng cường chuyển đổi số trong các cơ quan đảng

Nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng của hiện đại hóa phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực cầm quyền trong điều kiện phát triển kinh tế số và xã hội số, trong những năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành nhiều chủ trương, định hướng quan trọng nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, tiến tới chuyển đổi số trong các cơ quan đảng. Từ chỗ coi ứng dụng công nghệ thông tin là công cụ hỗ trợ, đến nay, Đảng đã xác định chuyển đổi số là một đột phá chiến lược trong đổi mới phương thức lãnh đạo, góp phần xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ trong tình hình mới.

Các chủ trương của Đảng về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng ngày càng được hoàn

thiện, thể hiện rõ qua các văn bản chỉ đạo quan trọng. Tiêu biểu là, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Kế hoạch số 11-KH/BCĐ ngày 27/3/2025 của Ban

Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng về tổng thể triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Thông báo số 06-TB/BCĐCĐS ngày 18/3/2025 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng về Thông báo kết luận

Từ chỗ coi ứng dụng công nghệ thông tin là công cụ hỗ trợ, đến nay, Đảng đã xác định chuyển đổi số là một đột phá chiến lược trong đổi mới phương thức lãnh đạo, góp phần xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ trong tình hình mới.

Phiên họp lần thứ hai của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị... cùng nhiều kết luận chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương và lãnh đạo Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng. Các văn bản này từng bước xác lập khuôn khổ chính trị - pháp lý, định hướng mục tiêu, lộ trình và nhiệm vụ trọng tâm của chuyển đổi số trong toàn hệ thống các cơ quan đảng.

Về quan điểm chỉ đạo, Đảng xác định chuyển đổi số trong các cơ quan đảng là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, có tính chiến lược lâu dài, cần được triển khai đồng bộ, toàn diện từ Trung

ương đến cơ sở. Quá trình này phải gắn chặt với cải cách hành chính trong Đảng, đổi mới lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo; đồng thời bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất, an toàn, bảo mật thông tin. Đảng cũng nhấn mạnh yêu cầu lấy con người - cán bộ, đảng viên - làm trung tâm, vừa là chủ thể, vừa là động lực của quá trình chuyển đổi số.

Trên cơ sở các chủ trương đó, việc xây dựng và phát triển hạ tầng số, các nền tảng số và hệ thống thông tin trong các cơ quan đảng đã được triển khai đồng bộ trong toàn hệ thống. Nhiều hệ thống thông tin điện tử phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy các cấp đã được xây dựng và đưa vào sử dụng rộng rãi, từng bước hình thành môi trường làm việc số. Đồng thời, công tác xây dựng, chuẩn hóa dữ liệu, đặc biệt là dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên và công tác cán bộ được chú trọng, tạo nền tảng quan trọng cho việc nâng cao chất lượng dự báo, hoạch định chủ trương và ra quyết định.

Như vậy, chủ trương của Đảng về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng đã được hình thành và phát triển ngày càng rõ nét, toàn diện, không dừng ở ứng dụng công nghệ thông tin mà đã chuyển sang giai đoạn chuyển đổi số với tầm nhìn dài hạn, góp phần quan trọng vào việc đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng trong kỷ nguyên số.

2.2. Một số kết quả chuyển đổi số trong các cơ quan đảng

Sau một năm triển khai Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng theo Quyết định số 204-QĐ/TW, công tác chuyển đổi số đã được lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, bài bản, có trọng tâm, trọng điểm, đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Theo báo cáo của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số (Ban Chỉ đạo) trong các cơ quan đảng tại

Hội nghị tổng kết công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026, tính đến ngày 25/12/2025, Ban Chỉ đạo đã giao 309 nhiệm vụ, trong đó: 189 nhiệm vụ đã hoàn thành (61%); 93 nhiệm vụ đang thực hiện theo tiến độ (30%); 27 nhiệm vụ đang thực hiện quá hạn (9%) (Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, 2026, tr.2).

Công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng đạt nhiều kết quả quan trọng, tạo chuyển biến rõ rệt trên các phương diện: thể chế, quy trình nghiệp vụ, hạ tầng kỹ thuật, nền tảng số dùng chung, dữ liệu, an toàn thông tin và nguồn lực. Cụ thể, các cơ quan đảng ở Trung ương đã ban hành 36 văn bản quan trọng về chuyển đổi số (Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, 2026, tr.2), hình thành khung pháp lý tương đối đầy đủ, thống nhất để triển khai đồng bộ trong toàn hệ thống. Hạ tầng số của các cơ quan đảng được đầu tư đồng bộ, nâng cấp trung tâm dữ liệu, đường truyền, máy chủ và thiết bị mạng, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn và phát triển trong giai đoạn tới. Đến hết năm 2025, mạng máy tính chuyên dùng có bảo mật đã kết nối tới 100% cấp tỉnh và cấp xã, bảo đảm gửi, nhận văn bản an toàn, thông suốt; đồng thời mở rộng kết nối với các cơ quan trong hệ thống chính trị (Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, 2026, tr.4).

Về nền tảng số - hệ thống thông tin dùng chung, các ban đảng ở Trung ương đã tổ chức rà soát, xác định cần tái cấu trúc tổng cộng 156 quy trình nghiệp vụ lõi. Năm 2025, đã hoàn thành xây dựng, triển khai và đưa vào sử dụng 109/156 quy trình, 47 quy trình còn lại tiếp tục được rà soát, số hóa và hoàn thành trong năm 2026 (Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, 2026, tr.4). Một số nền tảng điển hình đã ứng

dụng và mang lại hiệu quả như: Ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử đã kết nối hơn 5,3 triệu đảng viên (tỷ lệ đăng nhập gần 60%), với hơn 5.256 tư liệu, văn kiện và 77.115 ý kiến đóng góp, góp phần tăng cường tương tác hai chiều trong Đảng. Đặc biệt, cơ sở dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên đã hoàn thành làm sạch, chuẩn hóa hơn 5 triệu hồ sơ, bảo đảm tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”, tạo nền tảng dữ liệu quan trọng cho quản trị và ra quyết định (Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, 2026, tr.6-7). Hệ thống điều hành tác nghiệp được triển khai toàn quốc với 176.907 tài khoản, duy trì trên 160.000 lượt truy cập/ngày (Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, 2026, tr.5); Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương được phát triển trên nền tảng phần mềm theo dõi,

đôn đốc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW v.v.. Việc ứng dụng công nghệ số trong phục vụ hội nghị, xử lý công việc được đẩy mạnh; các giải pháp, như: phòng họp không giấy, trợ lý ảo, tổng hợp ý kiến có ứng dụng trí tuệ nhân tạo... từng bước nâng cao chất lượng phục vụ hoạt động của Trung ương và các cấp ủy.

Công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng được triển khai đồng bộ. Văn phòng Trung ương Đảng đã phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai các giải pháp bảo mật tại Trung tâm Dữ liệu; kiểm tra, đánh giá an toàn hệ thống trước khi đưa vào vận hành; chủ động phòng ngừa, ứng phó sự cố. Đồng thời, phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ bảo đảm an

toàn, bảo mật hệ thống và thông tin phục vụ hoạt động của các cơ quan đảng từ Trung ương đến cơ sở. Trong năm 2025, hệ thống giám sát an ninh mạng đã phát hiện và ngăn chặn gần 30 triệu lượt tấn công, dò quét nhằm vào hạ tầng và máy chủ của Đảng; đồng thời xử lý kịp thời 3.829 cảnh báo mất an toàn thông tin và 15.039 cảnh báo dò quét vào hệ thống máy chủ (Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, 2026, tr.9). Qua đó, không để xảy ra sự cố nghiêm trọng, bảo đảm an toàn dữ liệu và hoạt động lãnh đạo của Đảng trên không gian mạng.

Chủ trương của Đảng về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng đã được hình thành và phát triển ngày càng rõ nét, toàn diện, không dừng ở ứng dụng công nghệ thông tin mà đã chuyển sang giai đoạn chuyển đổi số với tầm nhìn dài hạn, góp phần quan trọng vào việc đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng trong kỷ nguyên số.

Cùng với đó, nguồn nhân lực và nguồn lực tài chính cho chuyển đổi số được quan tâm củng cố, kiện toàn. Các cơ quan đảng đã tổ chức 12 lớp đào tạo trực tuyến với hơn 723.000 lượt cán bộ, đảng viên, 05 lớp trực tiếp với hơn 2.000 cán bộ, đảng viên, cùng 02

hội nghị tập huấn chuyên sâu về trí tuệ nhân tạo (AI) với khoảng 50.000 đại biểu tham dự, góp phần nâng cao năng lực làm chủ công nghệ số trong toàn hệ thống. Dự án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng có tổng mức đầu tư 2.750 tỷ đồng (100% vốn đầu tư công); riêng năm 2025 được bố trí hơn 674 tỷ đồng, đã giải ngân khoảng 667 tỷ đồng, cơ bản hoàn thành mục tiêu đề ra và đang tiếp tục hoàn thiện các thủ tục triển khai giai đoạn tiếp theo (Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, 2026, tr.10).

Bên cạnh những kết quả tích cực, công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng vẫn còn một số hạn chế, điểm nghẽn cơ bản, ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ và hiệu quả triển khai.

Hệ thống văn bản quy định chưa theo kịp yêu cầu của thực tiễn chuyển đổi số; một số quy trình nghiệp vụ chậm được chuẩn hóa, số hóa, dẫn đến việc triển khai các quy trình điện tử chưa đồng bộ, chưa thay thế hoàn toàn phương thức xử lý thủ công, làm hạn chế hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chuyên môn.

Dữ liệu và hạ tầng kỹ thuật chưa được quản lý tập trung, còn phân tán, thiếu tính kết nối, chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”. Việc chia sẻ, tích hợp dữ liệu giữa các cơ quan đảng với các cơ sở dữ liệu quốc gia còn gặp khó khăn do yêu cầu kỹ thuật và quy định bảo mật đặc thù. Hạ tầng công nghệ tại một số địa phương, nhất là cấp cơ sở, còn thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu triển khai các hệ thống thông tin và nền tảng số dùng chung.

Nguồn lực, đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin ở nhiều cơ quan, đơn vị còn thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng; cơ chế, chính sách đãi ngộ chưa đủ sức thu hút nhân lực có trình độ cao. Quy trình phân bổ, thẩm định và giải ngân kinh phí cho chuyển đổi số còn qua nhiều khâu, thời gian kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các nhiệm vụ, dự án trọng tâm.

Những hạn chế nêu trên xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu:

Về khách quan, chuyển đổi số là một lĩnh vực mới, có tính chất phức hợp cao và biến động nhanh, trong khi yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu trong các cơ quan đảng luôn đặt ra ở mức độ nghiêm ngặt. Điều này làm cho quá trình hoàn thiện thể chế, xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật cũng như tổ chức triển khai trên thực tế gặp không ít khó khăn, vướng mắc.

Về chủ quan, trước hết, nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự đầy đủ và toàn diện; chưa

xác định rõ chuyển đổi số là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt, dẫn đến việc lãnh đạo, chỉ đạo còn thiếu quyết liệt, chưa gắn với trách nhiệm cụ thể của từng tổ chức, cá nhân. Tâm lý thận trọng, e ngại rủi ro về an toàn thông tin vẫn còn tồn tại, từ đó hình thành xu hướng hạn chế chia sẻ dữ liệu, làm suy giảm hiệu quả kết nối, liên thông trong toàn hệ thống. Bên cạnh đó, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật, kết nối và chia sẻ dữ liệu còn thiếu đồng bộ, chưa chặt chẽ; việc triển khai một số hệ thống chưa được kiểm thử đầy đủ trước khi đưa vào sử dụng, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả khai thác, sử dụng và phát huy giá trị của các nền tảng số.

Qua đó, có thể khẳng định, chuyển đổi số trong các cơ quan đảng đã tạo ra những chuyển biến quan trọng bước đầu, song vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong bối cảnh phát triển mới. Thực tiễn đó, đòi hỏi phải tiếp tục có những giải pháp đồng bộ, mang tính đột phá, tập trung vào hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng và dữ liệu số, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đồng thời tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, quyết liệt của cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu. Trên cơ sở đó, việc xác định và triển khai hiệu quả các giải pháp phù hợp sẽ là điều kiện quyết định để chuyển đổi số trong các cơ quan đảng thực sự đi vào chiều sâu, phát huy vai trò là động lực quan trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng trong giai đoạn mới.

2.3. Giải pháp tăng cường chuyển đổi số trong các cơ quan đảng

Để tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, cần triển khai đồng bộ hệ thống giải pháp, trong đó tập trung vào những nội dung cơ bản:

Một là, nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy lãnh đạo về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng

Cần xác định rõ, chuyển đổi số không chỉ là ứng dụng công nghệ, mà là quá trình đổi mới căn bản phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện phát triển mới. Việc nâng cao nhận thức phải gắn với yêu cầu xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, bảo đảm sự thống nhất từ nhận thức đến hành động trong toàn hệ thống, coi đây là khâu đột phá có ý nghĩa dẫn dắt toàn bộ tiến trình chuyển đổi số.

Đồng thời, cần khắc phục tình trạng nhận thức chưa đầy đủ về chuyển đổi số, biểu hiện qua việc triển khai mang tính hình thức, cục bộ hoặc tâm lý e ngại thay đổi. Tư duy lãnh đạo phải chuyển từ ứng dụng công nghệ đơn thuần sang quản trị dựa trên dữ liệu và nền tảng số, từ phương thức điều hành truyền thống sang điều hành trên môi trường số, bảo đảm tính liên thông, đồng bộ và nâng cao chất lượng ra quyết định.

Đặc biệt, người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị giữ vai trò quyết định, cần trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả chuyển đổi số; đồng thời phát huy vai trò nêu gương, tạo sự lan tỏa trong toàn hệ thống. Việc nâng cao nhận thức cần đi đôi với đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, hướng tới hình thành văn hóa số, qua đó tạo chuyển biến thực chất, bền vững trong tổ chức thực hiện.

Hai là, phát triển nguồn nhân lực số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các cơ quan đảng

Nguồn nhân lực số giữ vai trò quyết định đối với chất lượng, tốc độ và hiệu quả chuyển đổi số, do đó cần được xác định là nhân tố then chốt trong toàn bộ tiến trình. Việc phát triển nguồn nhân lực phải đặt trong tổng thể nhiệm vụ xây dựng Đảng, bảo đảm đội ngũ cán bộ, đảng viên không chỉ vững về bản lĩnh chính trị, giỏi về

chuyên môn nghiệp vụ mà còn có năng lực làm chủ công nghệ, thích ứng linh hoạt với môi trường số.

Cần đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, đảng viên một cách thường xuyên, liên tục, gắn với yêu cầu vị trí việc làm và chức trách, nhiệm vụ được giao. Nội dung đào tạo cần thiết thực, cập nhật, chú trọng kỹ năng khai thác, sử dụng các nền tảng số, dữ liệu số trong công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đồng thời, từng bước hình thành tư duy số, phương pháp làm việc khoa học, hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Bên cạnh đó, cần quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin có trình độ cao, có khả năng tham mưu, triển khai và vận hành các hệ thống số trong các cơ quan đảng. Có cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút, trọng dụng nhân tài, khắc phục tình trạng thiếu hụt và chênh lệch về trình độ giữa các cấp, các ngành. Đồng thời, gắn tiêu chí năng lực số với công tác đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, coi đây là một trong những tiêu chuẩn quan trọng trong xây dựng đội ngũ cán bộ trong quá trình chuyển đổi số.

Ba là, tiếp tục hoàn thiện hạ tầng số và phát triển các nền tảng số dùng chung trong các cơ quan đảng

Hạ tầng số và các nền tảng số dùng chung là điều kiện vật chất - kỹ thuật nền tảng, có vai trò bảo đảm cho quá trình chuyển đổi số được triển khai đồng bộ, liên thông và hiệu quả trong toàn hệ thống các cơ quan đảng. Do đó, cần tập trung đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ theo hướng hiện đại, an toàn, ổn định và có khả năng mở rộng, đáp ứng yêu cầu vận hành các hệ thống thông tin quy mô lớn, phục vụ kịp thời công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Cần ưu tiên phát triển hệ thống trung tâm dữ liệu, hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng theo hướng thống nhất, bảo đảm kết nối từ Trung ương đến cơ sở. Việc đầu tư hạ tầng phải bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả, tránh dàn trải, lãng phí. Bên cạnh đó, đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện các nền tảng số dùng chung, tạo môi trường làm việc số thống nhất, góp phần khắc phục tình trạng phân tán thông tin, trùng lặp trong đầu tư và triển khai các hệ thống.

Tăng cường ứng dụng công nghệ: trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, điện toán đám mây,... vào hoạt động của các cơ quan đảng, nhất là trong công tác tham mưu, tổng hợp, phân tích, dự báo và hỗ trợ ra quyết định. Việc phát triển hạ tầng và nền tảng số phải gắn chặt với yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, đáp ứng đặc thù hoạt động của các cơ quan đảng trong điều kiện môi trường số ngày càng phức tạp.

Bốn là, xây dựng và phát triển hệ sinh thái dữ liệu số trong các cơ quan đảng

Dữ liệu số là nguồn tài nguyên chiến lược, giữ vai trò trung tâm trong quá trình chuyển đổi số, quyết định trực tiếp đến chất lượng tham mưu, năng lực dự báo và hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan đảng. Vì vậy, việc xây dựng và phát triển hệ sinh thái dữ liệu số cần được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, có tính nền tảng, gắn với yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới.

Cần tiếp tục đẩy mạnh việc chuẩn hóa, số hóa và làm sạch dữ liệu theo các tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”, bảo đảm dữ liệu được cập nhật thường xuyên. Đồng thời, cần xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, từng bước hình thành hệ thống dữ liệu thống nhất trong toàn Đảng, khắc phục tình trạng phân tán, thiếu đồng bộ và trùng lặp thông tin giữa các cơ quan, đơn vị.

Bên cạnh đó, cần tăng cường kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu giữa các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị, gắn với việc hoàn thiện các quy định về quản lý, khai thác và bảo mật dữ liệu. Việc khai thác dữ liệu cần được chuyển từ phục vụ lưu trữ sang phục vụ phân tích, dự báo, hỗ trợ hoạch định chủ trương, chính sách và nâng cao chất lượng ra quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng.

Đồng thời, từng bước hình thành văn hóa dữ liệu trong các cơ quan đảng, coi dữ liệu là tài sản quan trọng cần được quản lý, khai thác và bảo vệ hiệu quả. Việc phát triển hệ sinh thái dữ liệu số phải gắn với ứng dụng các công nghệ hiện đại, tạo nền tảng cho việc xây dựng mô hình lãnh đạo, quản lý dựa trên dữ liệu, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong bối cảnh chuyển đổi số.

Năm là, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong chuyển đổi số của các cơ quan đảng

An ninh, an toàn thông tin là yêu cầu quan trọng, xuyên suốt, có tính nguyên tắc trong quá trình chuyển đổi số, đặc biệt đối với các cơ quan đảng - nơi quản lý, xử lý các thông tin quan trọng, nhạy cảm, liên quan đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng. Do đó, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin không chỉ là yêu cầu kỹ thuật mà còn là nhiệm vụ chính trị trực tiếp, gắn với bảo vệ bí mật của Đảng, bảo đảm sự ổn định và an toàn của hệ thống trong môi trường số.

Cần xây dựng và hoàn thiện hệ thống bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình nhiều lớp, đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở, phù hợp với đặc thù hoạt động của các cơ quan đảng. Việc triển khai các giải pháp kỹ thuật phải gắn với kiểm soát chặt chẽ truy cập, phân quyền sử dụng, giám sát vận hành hệ thống, kịp thời phát hiện và xử lý các nguy cơ mất an toàn thông tin; không để xảy ra lộ, lọt dữ liệu.

Bên cạnh đó, cần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên về bảo mật thông tin trong môi trường số, coi đây là yếu tố then chốt trong bảo đảm an toàn hệ thống. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng an toàn thông tin; xây dựng quy trình, quy chế sử dụng hệ thống thông tin chặt chẽ, rõ ràng, dễ thực hiện, hạn chế các rủi ro xuất phát từ yếu tố con người.

Đồng thời, cần chủ động phòng ngừa, ứng phó với các nguy cơ, thách thức từ không gian mạng; tăng cường năng lực giám sát, cảnh báo sớm, xử lý sự cố an ninh mạng. Việc bảo đảm an toàn thông tin phải được triển khai đồng bộ với phát triển hạ tầng, nền tảng và dữ liệu số, bảo đảm nguyên tắc “an toàn để phát triển, phát triển phải đi đôi với an toàn”.

Sáu là, tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng

Hoàn thiện thể chế là khâu “đi trước mở đường”, có ý nghĩa quyết định trong việc bảo đảm chuyển đổi số trong các cơ quan đảng được triển khai đồng bộ, thống nhất và hiệu quả. Thực tiễn cho thấy, nhiều khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định, quy trình; từ sự chậm trễ trong việc ban hành, sửa đổi, bổ sung chưa theo kịp quá trình chuyển đổi số. Do đó, cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm nội bộ của Đảng theo hướng chuẩn hóa, số hóa toàn bộ quy trình công tác, bảo đảm tính pháp lý, tính liên thông và khả năng thực thi trong môi trường số.

Trọng tâm là xây dựng, ban hành đồng bộ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định về quản lý, khai thác, chia sẻ và bảo vệ dữ liệu trong các cơ quan đảng; hoàn thiện cơ chế vận hành các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung theo hướng thống nhất, tránh phân tán, cục bộ. Đồng thời, cần thiết lập cơ chế phối hợp

chặt chẽ giữa các cơ quan đảng với các cơ quan trong hệ thống chính trị trong kết nối, liên thông dữ liệu, bảo đảm vừa khai thác hiệu quả, vừa giữ vững nguyên tắc bảo mật, an toàn thông tin.

Bên cạnh đó, cần tiếp tục đổi mới cơ chế tài chính, đầu tư cho chuyển đổi số theo hướng linh hoạt, kịp thời, phù hợp với đặc thù của lĩnh vực công nghệ thông tin; khắc phục tình trạng chậm trễ trong phân bổ, giải ngân nguồn lực. Đồng thời, hoàn thiện các cơ chế, chính sách về phát triển nguồn nhân lực số, thu hút nhân tài, tạo động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong các cơ quan đảng.

3. Kết luận

Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng là xu thế tất yếu và là yêu cầu cấp thiết nhằm đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng. Những kết quả bước đầu đã tạo nền tảng quan trọng, song quá trình này vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức đòi hỏi sự quyết tâm cao, hành động đồng bộ và hiệu quả hơn nữa. Trong thời gian tới, cần tiếp tục hoàn thiện thể chế và đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, qua đó từng bước xây dựng các cơ quan đảng hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên số □

Ngày nhận bài: 04/5/2026;

Ngày bình duyệt: 19/7/2026;

Ngày quyết định đăng: 22/8/2026.

Email tác giả: hoangtrangth@gmail.com

Tài liệu tham khảo:

Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng (2026). *Báo cáo số 06-BC/CQTTBCĐ ngày 06/01/2026 về tổng kết công tác chuyển đổi số trong các cơ quan đảng năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026.*